

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân (Số m2/học sinh)
I	Số phòng học	48	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	48	1.31
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	5	
7	Bình quân lớp/phòng học	45	
8	Bình quân học sinh/lớp	2.081/48	
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7.337.6	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.582	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2.631	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	441	
3	Diện tích thư viện (m ²)	120	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng	74	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo		
1.1	Khối lớp 10	4	
1.2	Khối lớp 11	4	
1.3	Khối lớp 12	4	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	135	-
4			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ	100	19.68
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	73	0.04
1	Ti vi	48	1
2	Cát xét	8	0.18
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	0.22
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	0.22
5	Thiết bị khác...		
6			
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		
1	Ti vi	48	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	10	

5	Thiết bị khác...					
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	43 phòng (2670m ²)	1,696	1.58m ² /chỗ		
XIII	Khu nội trú					

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung g	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	0	11/11		0.20
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		0			

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không g
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 1, ngày tháng 09 năm 2023
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

 Nguyễn Đăng Khoa